

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 175/2025/TLST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Minh T, sinh năm 1986

Địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1976

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Mỹ L có nghĩa vụ trả cho ông Trần Minh T số tiền nợ là 103.320.000đ (Một trăm lẻ ba triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng). Trong đó tiền nợ gốc là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) và tiền lãi là 3.320.000đ (Ba triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu

khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.583.000đ (Hai triệu năm trăm tám mươi ba nghìn đồng). Ông Trần Minh T và bà Nguyễn Thị Mỹ L mỗi bên phải chịu $\frac{1}{2}$ số tiền nêu trên. Cụ thể:

Bà Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu số tiền là 1.291.500đ (Một triệu hai trăm chín mươi một nghìn năm trăm đồng).

Ông Trần Minh T phải chịu số tiền là 1.291.500đ (Một triệu hai trăm chín mươi một nghìn năm trăm đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.575.000đ (Hai triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0010569 ngày 11/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G. Ông T được hoàn lại số tiền 1.283.500đ (Một triệu hai trăm tám mươi ba nghìn năm trăm đồng) theo biên lai nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Khắc Giang